**ĐÁP ÁN ĐỊA 11 CK2 2023 – 2024**

**TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| made | cautron | dapan |  | made | cautron | dapan |  | made | cautron | dapan |  | made | cautron | dapan |
| 176 | 1 | D |  | 327 | 1 | D |  | 253 | 1 | D |  | 492 | 1 | A |
| 176 | 2 | B |  | 327 | 2 | B |  | 253 | 2 | A |  | 492 | 2 | A |
| 176 | 3 | B |  | 327 | 3 | A |  | 253 | 3 | C |  | 492 | 3 | A |
| 176 | 4 | B |  | 327 | 4 | C |  | 253 | 4 | B |  | 492 | 4 | A |
| 176 | 5 | A |  | 327 | 5 | B |  | 253 | 5 | D |  | 492 | 5 | C |
| 176 | 6 | C |  | 327 | 6 | C |  | 253 | 6 | D |  | 492 | 6 | D |
| 176 | 7 | D |  | 327 | 7 | D |  | 253 | 7 | B |  | 492 | 7 | C |
| 176 | 8 | C |  | 327 | 8 | B |  | 253 | 8 | C |  | 492 | 8 | D |
| 176 | 9 | C |  | 327 | 9 | A |  | 253 | 9 | B |  | 492 | 9 | D |
| 176 | 10 | C |  | 327 | 10 | D |  | 253 | 10 | A |  | 492 | 10 | B |
| 176 | 11 | A |  | 327 | 11 | C |  | 253 | 11 | D |  | 492 | 11 | C |
| 176 | 12 | D |  | 327 | 12 | C |  | 253 | 12 | C |  | 492 | 12 | B |
| 176 | 13 | D |  | 327 | 13 | B |  | 253 | 13 | C |  | 492 | 13 | C |
| 176 | 14 | A |  | 327 | 14 | A |  | 253 | 14 | B |  | 492 | 14 | D |
| 176 | 15 | A |  | 327 | 15 | D |  | 253 | 15 | A |  | 492 | 15 | B |
| 176 | 16 | B |  | 327 | 16 | A |  | 253 | 16 | A |  | 492 | 16 | B |

**ĐÁP ÁN TỰ LUẬN**

**Câu 1. Trình bày đặc điểm khí hậu của Liên Bang Nga (1 ,5 điểm)**

- Chủ yếu thuộc đới khí hậu ôn đới và có sự phân hóa giữa các miền.

- Phần lớn lãnh thổ có khí hậu ôn đới lục địa nhưng phía tây ôn hòa hơn phía đông.

- Ven Bắc Băng Dương có khí hậu cực và cận cực lạnh giá quanh năm.

- Ven Thái Bình Dương có khí hậu ôn đới gió mùa.

- Một bộ phận lãnh thổ phía nam có khí hậu cận nhiệt.

- Nhiều vùng rộng lớn có khí hậu băng giá hoặc khô hạn🡪 trở ngại sinh hoạt và sản xuất.

**Câu 2. Trình bày đặc điểm Ngành Công Nghiệp và Ngành Điện tủ - tin học Nhật Bản** *(1,5 điểm)*

**1) Công nghiệp**

- Phát triển hàng đầu thế giới.

- Cơ cấu ngành rất đa dạng, công nghiệp chế tạo giữ vị trí quan trọng (40% tổng giá trị). Hiện nay, tập trung vào phát triển các ngành công nghệ và kĩ thuật cao: Công nghiệp sản xuất ô tô, sản xuất rô - bốt, điện tử - tin học,…

- Một số sản phẩm nổi bật chiếm vị trí cao trên thế giới như : ô tô, rô-bốt, chất bán dẫn, dụng cụ quang học, hóa dược phẩm,…

**2) Công nghiệp điện tử - tin học**

- Rất phát triển với các sản phẩm điện tử tiêu dùng nổi tiếng như tivi, máy quay phim, máy nghe nhạc và video, máy tính,…

- Sản xuất, xuất khẩu vi mạch và chất bán dẫn hàng đầu thế giới. Các công ty điện tử lớn như: Hitachi, Toshiba, Sony,…

- Phân bố: Mức độ tập trung cao ở khu vực ven biển, phần lớn trên đảo Hôn su. Một số trung tâm công nghiệp có quy mô lớn như To-ky-ô; Y-co-ha-ma, Na-gôi-a, Ô-xa-ca, Cô-bê,…

**Câu 3 Vẽ biểu đồ**

- vẽ: 2 đ, sai bđ :0 đ; sai hoặc thiếu mỗi yếu tố: tên, ghi chú, số liệu,..: trừ 0,25đ/yếu tố

* nhận xét: 1 đ; thiếu dẫn chứng số liệu: trừ 0,25đ